TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2024/HS-ST
Ngày: 22-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bảo Thanh Toàn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Quang Huy** và bà **Lành Thị Hải**.

Thư ký phiên toà: Bà **Trần Thị Lan Anh** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà **Lý Thị Diệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2024/TLST - HS, ngày 24 tháng 01 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST–HS, ngày 08 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

HOÀNG SỸ L - sinh ngày 28/5/1938 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/10; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Sỹ V và con bà Hoàng Thị B (đều đã chết); có vợ là: Hà Thị P và có 05 con; Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

*** Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Sỹ L là**: Bà Đỗ Thị X – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. (Có mặt).

*** Những người bị hại**:

1. Anh Vũ Anh T, sinh năm 1992 (Có mặt);

2. Bà Hoàng Thị K, sinh năm 1963 (Có mặt);

(Bà Hoàng Thị K đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của anh Vũ Anh T).

Cùng trú tại: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Những người làm chứng:

+ Bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1969 (Có mặt);

+ Ông Hoàng Văn L1, sinh năm 1970 (Có mặt);

+ Anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1986 (Vắng mặt);

Cùng trú tại: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

+ Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1977 (Có mặt);

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/5/2020, Hoàng Sỹ L đã gặp và thuê 01 (một) máy xúc để san ủi thửa đất ruộng của gia đình tại Nà Cúm thuộc Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình san ủi ông L yêu cầu người lái máy xúc dùng gầu máy múc phá bỏ đoạn đường bê tông kích thước dài 50m, rộng 90cm, dầy trung bình 3,5 cm là lối đi lại của bà Hoàng Thị K, anh Vũ Anh T do bà K, anh T xây dựng nằm trên bờ ruộng giữa các thửa ruộng của ông L. Phát hiện sự việc bà K đi ra ngăn cản không cho ông L phá đường bê tông của mình nhưng ông L vẫn tiếp tục yêu cầu người lái máy xúc đào bờ ruộng có phần đường bê tông trên. Quá trình diễn ra sự việc có bà Hoàng Thị C (Con gái ông L) chứng kiến.

Sau khi sự việc xảy ra, bà Hoàng Thị K đã thông báo đến chính quyền địa phương và được Công an xã T và trưởng thôn B đến lập biên bản sự việc. Ngày 02/6/2020, bà Hoàng Thị K có đơn đề nghị gửi đến Ủy ban nhân dân xã T yêu cầu giải quyết. Ngày 09/7/2020, Ủy ban nhân dân xã T tổ chức họp hoà giải nhưng không thành. Ngày 23/8/2023 bà K gửi đơn tố cáo hành vi của Hoàng Sỹ L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để xem xét, giải quyết.

Kết quả xác minh ngày 05/9/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C xác định: Căn cứ vào Bản đồ địa chính đo đạc năm 2001 diện tích đất trên thuộc thửa 40, tờ bản đồ số 25 và Bản đồ địa chính đo đạc, chỉnh lý năm 2013 thì phần lối đi vào nhà bà Hoàng Thị K (Cả phần đã được san ủi) thuộc thửa 282, tờ bản đồ số 28, là đất giao thông do UBND xã T quản lý, không cấp giấy chứng nhận cho cá nhân nói chung và không cấp cho ông Hoàng Sỹ L.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Sỹ L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản bị huỷ hoại và công cụ mục đích phạm tội. Ông L khai đã tự thuê một người đàn ông không quen biết múc đoạn đường như trên để hợp nhất các thửa ruộng của gia đình. Ông L còn khai việc hợp nhất các thửa ruộng không được cơ quan có thẩm quyền cho phép; Trước và trong khi phá bỏ đoạn đường bê tông ông không hỏi ý kiến bà Hoàng Thị K và anh Vũ Anh T, không bàn bạc với ai trong gia đình. Bà Hoàng Thị C không biết và không tham gia việc phá đoạn đường; Bà C chỉ giúp ông L tính giờ để trả tiền công máy xúc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 15/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị thiệt hại của đoạn đường bê tông tại thời điểm ngày 28/5/2020 là 3.056.382đ (Ba triệu không trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm tám mươi hai đồng).

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKSCM, ngày 22 tháng 01 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Hoàng Sỹ L về tội: "Huỷ hoại tài sản" theo khoản 1, Điều 178/BLHS.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá

từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

Tại phiên toà:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Sỹ L. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Sỹ L phạm tội "Huỷ hoại tài sản".

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1, Điều 178; điểm b, i, o, s, v, x , khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 36; Điều 50/BLHS: xử phạt bị cáo Hoàng Sỹ L từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo.
- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Hoàng Sỹ L.
- Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án xác định bị cáo, bị hại đã thoả thuận xong phần bồi thường trách nhiệm dân sự nên đề nghị không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án.

- Về án phí: Bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo Hoàng Sỹ L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi huỷ hoại tài sản như viện kiểm sát đã truy tố.

* Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Sỹ L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tổng thể vụ án: Bị cáo L có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo để trở thành công dân tốt cho xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 178; điểm b, i, o, s, v, x , khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 36; Điều 50/BLHS: xử phạt bị cáo Hoàng Sỹ L mức án từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị miễn án phí cho bị cáo L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Ngày 28/5/2020, Hoàng Sỹ L đã có hành vi huỷ hoại tài sản bà Hoàng Thị K, anh Vũ Anh T bằng cách thuê máy xúc của một người đàn ông không quen biết để múc, phá đoạn đường bê tông kích thước dài 50m, rộng 90cm, dầy trung bình 3,5 cm của bà K, anh T. Mục đích để hợp nhất các thửa ruộng. Qua định giá, tại thời

điểm bị huỷ hoại đoạn đường bê tông có giá trị là 3.056.382 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Hoàng Sỹ L về tội: "Huỷ hoại tài sản" theo khoản 1, điều 178/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại", "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"; "Người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên"; "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Bị cáo còn là người "có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, công tác" được tặng Kỷ niệm chương thanh niên xung phong xây dựng chủ nghĩa xã hội, giấy khen đã ngoan cường dũng cảm trong chiến đấu năm 1970, giấy kỷ niệm cống hiến sức lao động và trí óc làm nên con đường H - Đ, Huy hiệu vì sự phát triển tỉnh Hà Giang, H, Huy chương chiến sĩ vẻ vang làm tròn nhiệm vụ phục vụ Q. Bị cáo là "Người có công với cách mạng" được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, là thương binh, bị nhiễm chất độc hoá học trong hoạt động kháng chiến. Ngoài ra trong quá trình giải quyết vụ án bị hại Hoàng Thị K, Vũ Anh T đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, o, s, v, x , khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

[4] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự địa phương. Bị cáo Hoàng Sỹ L phạm tội ít nghiêm trọng; Có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; Có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội. Việc giao bị cáo cho cơ quan có thẩm quyền giám sát, giáo dục vẫn đảm bảo cho việc việc cải tạo, giáo dục người phạm tội.

[5] Trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo Hoàng Sỹ L đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Hoàng Thị K, Vũ Anh T số tiền 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*). Bà K, Anh T đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu khác. Xác định bị cáo, bị hại đã thoả thuận xong phần bồi thường trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[6] Về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Trong vụ án này có bà Hoàng Thị C là người chứng kiến sự việc. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định Bà C không biết, không được bị cáo bàn bạc và không tham gia huỷ hoại đoạn đường; Bà C chỉ giúp bị cáo tính giờ để trả tiền công máy xúc. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C không xem xét xử lý bà Hoàng Thị C là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với người lái máy xúc: Bị cáo Hoàng Sỹ L, bà Hoàng Thị K, bà Hoàng Thị C đều khai không quen biết người này và không ai khác biết lai lịch người lái máy xúc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh.

Đối với hành vi tự ý làm đường bên tông của bà Hoàng Thị K và tự ý hợp thửa ruộng của ông Hoàng Sỹ L: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có văn bản gửi Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để làm rõ, xử lý. Xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Tài liệu trong hồ sơ vụ án xác định bị cáo là người cao tuổi, người già, đến thời điểm xét xử đã 86 tuổi, đã quá tuổi lao động, là thương binh, bị nhiễm chất độc da cam, sức khoẻ yếu nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Sỹ L. Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo.

[9] Bị cáo Hoàng Sỹ L được miễn án phí theo quy định tại khoản 2, Điều 136/BLTTHS; Các điều 12, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: Hoàng Sỹ L phạm tội: "Huỷ hoại tài sản".

2. Căn cứ vào khoản 1, Điều 178; các điểm b, i, o, s, v, x , khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 36, Điều 50/BLHS.

Xử phạt: H1 (*Sáu*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo Hoàng Sỹ L.

Giao bị cáo Hoàng Sỹ L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Hoàng Sỹ L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136/BLTTHS và Điều 12, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Sỹ L.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (1);
- VKSND huyện Chợ Mới (3);
- Công an huyện Chợ Mới (2);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn (1);
- TAND tỉnh Bắc Kạn (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- Thi hành án hình sự (1);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Bảo Thanh Toàn